

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 22/QĐ-NH1

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 21 tháng 2 năm 1994

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành "thẻ lệ thanh toán không dùng tiền mặt"

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Pháp lệnh Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành theo lệnh số 37/LCT-HĐNN8 ngày 24-5-1990 của Chủ tịch Hội đồng Nhà nước;

Căn cứ Nghị định 15/CP ngày 2-3-1993 của Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ và cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 91/CP ngày 25-11-1993 của Chính phủ về Tổ chức thanh toán không dùng tiền mặt;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Nghiên cứu kinh tế và các Vụ liên quan,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này "Thẻ lệ thanh toán không dùng tiền mặt".

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế các văn bản sau đây:

Quyết định 101/NH-QĐ ngày 30-7-1991 ban hành Thẻ lệ thanh toán qua Ngân hàng;

Quyết định số 239/QĐ-NH1 ngày 2-11-1992 ban hành Thẻ lệ phát hành và sử dụng Ngân phiếu thanh toán;

Công văn số 06/CV-NH1 ngày 20-1-1992 và Quyết định số 137-QĐ-NH1 ngày 20-7-1993 về nhận và trả tiền mặt thông qua chuyển tiền giữa các tỉnh, thành phố;

Quyết định số 74/QĐ-NH1 ngày 10-4-1993 ban hành Thẻ lệ tạm thời thẻ thanh toán điện tử;

Quyết định số 236/QĐ-NH1 ngày 11-12-1993 ban hành Quy định phát hành và sử dụng séc cá nhân.

Điều 3. Chánh văn phòng, Thủ trưởng các Vụ, Cục, đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Trung ương, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố, Tổng Giám đốc, Giám đốc

các Ngân hàng Thương mại, Ngân hàng Đầu tư và phát triển, Cục trưởng Cục kho bạc Nhà nước chịu trách nhiệm thực hiện quyết định này. Đối với Quỹ tín dụng nhân dân Thống đốc Ngân hàng Nhà nước có văn bản hướng dẫn riêng.

THỂ LỆ

THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT BAN HÀNH THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 22/QĐ-NH1 NGÀY 21-2-1994 CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC PHẦN THỨ NHẤT

THANH TOÁN GIỮA CÁC KHÁCH HÀNG, NGÂN HÀNG KHO BẠC NHÀ NƯỚC I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, đoàn thể, đơn vị vũ trang, công dân Việt Nam và người nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam (gọi chung là đơn vị và cá nhân) được quyền lựa chọn Ngân hàng để mở tài khoản giao dịch và thực hiện thanh toán.

(Thuật ngữ "Ngân hàng" trong thể lệ này được hiểu là Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Thương mại quốc doanh, Ngân hàng đầu tư và phát triển, Ngân hàng thương mại cổ phần, Ngân hàng liên doanh, Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài ở Việt Nam và Quỹ tín dụng nhân dân có đủ điều kiện được Ngân hàng Nhà nước cho phép làm dịch vụ thanh toán).

Các đơn vị dự toán Ngân hàng Nhà nước mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước.

Các đơn vị và cá nhân có tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng hoặc Kho bạc Nhà nước (gọi chung là Chủ tài khoản) thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt phải theo những quy định trong Thể lệ này.

Điều 2. Việc mở tài khoản thanh toán tại Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước và thực hiện thanh toán qua tài khoản được ghi bằng đồng Việt Nam. Trường hợp mở tài khoản và thanh toán bằng ngoại tệ phải thực hiện theo Quy chế quản lý ngoại hối của Chính phủ Việt Nam ban hành.

Điều 3. Để đảm bảo thực hiện thanh toán đầy đủ kịp thời, các chủ tài khoản (bên trả tiền) phải có đủ tiền trên tài khoản. Mọi trường hợp thanh toán vượt quá số dư tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước là phạm pháp và phải bị xử lý theo pháp luật.

Điều 4. Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm:

4.1. Thực hiện các uỷ nhiệm thanh toán của chủ tài khoản bảo đảm chính xác, an toàn, thuận tiện. Các Ngân hàng và Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm chi trả bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản trong phạm vi số dư tiền gửi theo yêu cầu của chủ tài khoản.

4.2. Kiểm tra khả năng thanh toán của chủ tài khoản (bên trả tiền) trước khi thực hiện thanh toán và được quyền từ chối thanh toán nếu tài khoản không đủ tiền; đồng thời không chịu trách nhiệm về những nội dung liên đới của hai bên khách hàng.

4.3. Nếu do thiếu sót trong quá trình thanh toán gây thiệt hại cho khách hàng thì Ngân hàng và Kho bạc Nhà nước phải bồi thường thiệt hại và tùy theo mức độ vi phạm có thể bị xử lý theo pháp luật.

Điều 5. Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước chỉ cung cấp số liệu trên tài khoản khách hàng cho các cơ quan ngoài Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước khi có văn bản của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Khi thực hiện các dịch vụ thanh toán cho khách hàng, Ngân hàng được thu phí theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 7. Các đơn vị và cá nhân thanh toán qua Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước được áp dụng các thể thức dưới đây:

7.1. Séc: Séc chuyển khoản, séc bảo chi, séc định mức, séc cá nhân.

7.2. Uỷ nhiệm chi - chuyển tiền.

7.3. Uỷ nhiệm thu.

7.4. Thư tín dụng.

7.5. Ngân phiếu thanh toán.

7.6. Thẻ thanh toán.

A. THANH TOÁN BẰNG SÉC

Điều 8. Séc là lệnh trả tiền của người phát hành séc trả cho người thụ hưởng. Trong thời hạn hiệu lực thanh toán của tờ séc quy định tại Điều 11 của Thẻ lệ này, người phát hành séc có nghĩa vụ thanh toán cho người thụ hưởng và phải thanh toán ngay thì người thụ hưởng nộp séc vào Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước.

Séc được áp dụng cho các đơn vị và cá nhân.

Căn cứ vào mẫu tờ séc do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định, các Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước phải chọn và đăng ký mẫu séc với Ngân hàng Nhà nước và chỉ được in séc tại Nhà in Ngân hàng.

Điều 9.

9.1. Các Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước phải tra cứu danh sách những người bị cấm phát hành séc do Ngân hàng Nhà nước thông báo và chỉ chấp nhận mở tài khoản thanh toán và bán séc đối với khách hàng không có tên bị cấm phát hành séc nói trên.

9.2. Sau khi mở và nộp tiền vào tài khoản hoặc tài khoản còn số dư tiền gửi, chủ tài khoản được Ngân hàng hoặc Kho bạc Nhà nước nơi mở tài khoản bán séc để sử dụng.

Chủ tài khoản chỉ được phép phát hành séc trong phạm vi số dư tài khoản tiền gửi hoặc số dư của sổ séc định mức đã lưu ký tại Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước.

Điều 10. Người phát hành và người thụ hưởng séc có trách nhiệm bảo quản chặt chẽ séc đã phát hành và séc chưa phát hành: khi xảy ra mất séc phải thông báo ngay bằng văn bản cho Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước nơi mở tài khoản biết; nếu thông báo sau khi tờ séc đã được thanh toán thì phải chịu thiệt hại.

Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước không được phép thanh toán séc đã có thông báo mất séc của chủ tài khoản. Nếu thanh toán những tờ séc đã báo mất trên đây, Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước phải đền bù thiệt hại cho người mất séc.

Điều 11. Thời hạn hiệu lực thanh toán của séc là thời hạn tính từ ngày ký phát hành séc đến ngày nộp séc vào Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước. Thời hạn hiệu lực thanh toán được quy định riêng cho từng thể thức séc. Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước phải ghi lên từng tờ séc ngày tháng nhận séc của khách hàng nộp vào. Nếu séc đã quá thời hạn hiệu lực thanh toán quy định. Người thụ hưởng séc phải yêu cầu người phát hành séc phát hành séc mới để đổi tờ séc đã quá hạn. Thời hạn để đổi séc quá hạn nói trên tối đa là 6 tháng kể từ ngày ký phát hành tờ séc đã quá hạn.

Điều 12. Người thụ hưởng khi thu nhận séc phải kiểm tra tính hợp lệ của tờ séc (ghi đầy đủ mọi yếu tố quy định trên tờ séc, không sửa chữa, tẩy xóa). Nếu thiếu một trong các yếu tố đó, tờ séc không hợp lệ, không có giá trị thanh toán.

Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước được quyền từ chối thanh toán trong các trường hợp sau:

- a. Séc quá thời hạn thanh toán quy định tại Điều 11 Thẻ lệ này và séc không hợp lệ; trả lại người nộp séc.
- b. Séc giả hoặc có dấu hiệu nghi vấn là séc giả: lập biên bản và giữ séc, giấy tờ tùy thân của người nộp séc, chuyển cho cơ quan công an xử lý.

Điều 13. Séc được hạch toán theo nguyên tắc ghi Nợ trước, ghi Có sau. Các tờ séc sau khi kiểm tra đảm bảo tính hợp lệ, có đủ tiền trên tài khoản tiền gửi thì Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước phải ghi nợ tài khoản người phát hành séc trước, ghi có tài khoản người thụ hưởng sau.

Điều 14. Trường hợp có nhiều tờ séc đã phát hành nộp vào Ngân hàng cùng một thời điểm nhưng số dư tài khoản tiền gửi không đủ tiền để thanh toán tất cả các tờ séc đó, Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước xử lý theo thứ tự các tờ séc phát hành trước sẽ được thanh toán trước, căn cứ số và sê ri của các tờ séc đã phát hành nộp vào để xác định thứ tự thanh toán.

Điều 15. Séc đã phát hành khi về đến Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước phục vụ bên trả tiền nếu quá số dư tài khoản tiền gửi hoặc tiền lưu ký thì xử lý như sau:

15.1. Người phát hành séc phải chịu phạt tiền bằng 30% (ba mươi phần trăm) số tiền phát hành séc quá số dư.

15.2. Chịu phạt chậm trả (kể từ ngày tờ séc quay về Ngân hàng phục vụ người phát hành séc cho đến ngày có đủ vốn thanh toán) bằng mức lãi suất nợ quá hạn loại cho vay cao nhất tại Ngân hàng phục vụ người phát hành; tiền phạt chậm trả được chuyển cho người thụ hưởng, tiền phạt séc phát hành quá số dư ghi vào thu nghiệp vụ Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước.

15.3. Nếu chủ tài khoản tái phạm phát hành quá số dư đến tờ séc thứ hai (2) thì Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước phát hiện phải thông báo về Ngân hàng Nhà nước Trung ương để thông báo đến tất cả các Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước. Tại chi nhánh Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước nơi chủ tài khoản vi phạm xử lý như sau:

- a. Đình chỉ quyền phát hành séc tối thiểu là 3 tháng, sau đó phải có cam kết không tái phạm của chủ tài khoản thì mới được phục hồi quyền phát hành séc.
- b. Thu hồi toàn bộ số tờ séc trắng còn lại.
- c. Nếu tiếp tục phát hành séc quá số dư thì chủ tài khoản sẽ bị đình chỉ quyền phát hành séc.

15.4. Nếu sau 10 ngày (kể từ ngày Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước phát hiện séc phát hành quá số dư), người phát hành séc chưa bồi hoàn số tiền quá số dư tài khoản tiền gửi hoặc chưa nộp